

**BẢNG MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH
HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ 2015**

| PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐƠN VỊ CẤP BẰNG | |
|--|--|
| 1. Đơn vị cấp bằng | Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM |
| 2. Ngành đào tạo | Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý |
| 3. Mã ngành | 52 34 04 05 |
| 3. Khoa đào tạo | Hệ thống thông tin |
| 4. Thời gian đào tạo | 4 năm, chính quy tập trung. |
| 5. Cơ hội học vượt/ song bằng | Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm nhưng không dưới 3 năm. Sinh viên có thể học song bằng sau khi kết thúc học kỳ I năm thứ nhất, điểm trung bình tích lũy trên 5. |
| 6. Tiêu chuẩn nhập học vào chương trình | Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học quốc gia tham gia xét tuyển đại học theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đủ điểm trúng tuyển của ngành đào tạo. |
| 7. Cấu trúc chương trình | Chương trình gồm 130 tín chỉ (chưa bao gồm ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng), trong đó có 36 tín chỉ thuộc khối kiến thức cơ bản, 32 tín chỉ thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, 52 tín chỉ thuộc khối kiến thức chuyên ngành và 10 tín chỉ dành cho thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp/các môn chuyên đề. |
| 8. Đơn vị đánh giá và giám sát chất lượng đào tạo. | Đại học Quốc gia TP.HCM |
| PHẦN 2: MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ HỘI HỌC TẬP VÀ NGHỀ NGHIỆP | |

| | |
|--|---|
| <p>1. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo</p> | <p>Đào tạo đội ngũ cử nhân kinh tế ngành Hệ thống thông tin quản lý có đầy đủ kiến thức chuyên môn cần thiết về tin học, kinh tế và quản lý và đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn lực chất lượng cao trong thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.</p> |
| <p>2. Kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo.</p> | <ul style="list-style-type: none"> ❖ Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> a. Khả năng đánh giá, thẩm định và quản lý các dự án hệ thống thông tin trong doanh nghiệp; b. Khả năng tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án Hệ thống thông tin quản lý; c. Khả năng tham gia xây dựng và triển khai các dự án thương mại điện tử; d. Khả năng thống kê, tập hợp, phân tích và xử lý số liệu nhằm mục tiêu hỗ trợ ra quyết định trong kinh doanh và quản lý; e. Khả năng nhận biết về nhu cầu và tham gia vào việc học tập suốt đời; f. Kiến thức về những vấn đề thời sự. ❖ Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> g. Kỹ năng sử dụng các hệ thống quản trị doanh nghiệp; h. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; i. Khả năng viết báo cáo, thuyết trình, bảo vệ đề án. ❖ Thái độ <ul style="list-style-type: none"> j. Hiểu biết trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp; k. Trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; l. Ý thức vượt khó vươn lên trong mọi công việc. ❖ Trình độ ngoại ngữ <ul style="list-style-type: none"> m. Khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả bằng tiếng Việt và tiếng Anh: 500 TOEIC hoặc tương đương. |
| <p>3. Cơ hội học tập nâng cao trình độ</p> | <p>Sinh viên tốt nghiệp có thể tiếp tục học ở các bậc sau đại học (trong và ngoài nước) các chuyên ngành thuộc lĩnh vực hệ thống thông tin, quản lý và công nghệ thông tin.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>4. Cơ hội nghề nghiệp</p> | <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin quản lý sẽ có cơ hội làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin, dự án ERP (hoạch định nguồn lực doanh nghiệp), các dự án thương mại điện tử tại các công ty cung cấp giải pháp; - Vận hành, khai thác, quản lý và phát triển các dự án hệ thống thông tin, dự án ERP, các dự án thương mại điện tử tại các doanh nghiệp sử dụng giải pháp; - Kiểm toán viên hệ thống thông tin trong các công ty kiểm toán; - Phân tích dữ liệu, khai thác dữ liệu, thống kê dự báo trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản lý kết hợp với công cụ tin học nhằm mục tiêu hỗ trợ ra quyết định trong quản lý doanh nghiệp; - Lập trình viên, kiểm tra và bảo đảm chất lượng phần mềm trong các công ty phần mềm hoặc tham gia vào các bộ phận IT (Information Technology) trong doanh nghiệp; - Tiếp tục học nâng cao trình độ ở các bậc sau đại học bổ sung vào đội ngũ giảng viên làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và THCN. |
| <p>PHẦN 3: TỔ CHỨC GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ</p> | |
| <p>1. Phương pháp dạy học</p> | <p>Phương pháp dạy và học: Thuyết giảng, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, case study, động não, thuyết trình, phản biện, dự án.</p> |
| <p>2. Phương pháp đánh giá</p> | <p>Điểm đánh giá bao gồm điểm quá trình (bao gồm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận, dự án nhóm), điểm giữa kỳ và điểm cuối kỳ.</p> <p>Thang điểm đánh giá môn học: thang điểm 10, được làm tròn đến 0.5.</p> |

| | | | | |
|---|--|------------|--------------------|----------|
| | Xếp loại | | Thang điểm 10 | Điểm chữ |
| | Đạt | Xuất sắc | Từ 9,0 đến 10,0 | A+ |
| | | Giỏi | Từ 8,0 đến cận 9,0 | A |
| | | Khá | Từ 7,0 đến cận 8,0 | B+ |
| | | Trung bình | Từ 6,0 đến cận 7,0 | B |
| | | Trung bình | Từ 5,0 đến cận 6,0 | C |
| | Rớt | Dưới trung | Từ 4,0 đến cận 5,0 | D+ |
| | | Yếu | Từ 3,0 đến cận 4,0 | D |
| | | Kém | Nhỏ hơn 3,0 | F |
| - Điều kiện thực hiện khóa luận tốt nghiệp: SV có điểm trung bình tích lũy từ loại khá trở lên và chiếm 10% số sinh viên của ngành. Sinh viên không làm khoá luận tốt nghiệp, học chuyên đề nâng cao của ngành đào tạo. | | | | |
| 3. Ngôn ngữ giảng dạy | Tiếng Việt | | | |
| 4. Thời điểm áp dụng | Tháng 09 năm 2015 | | | |
| 5. Công khai thông tin | http://www.is.uel.edu.vn Sổ tay sinh viên, tờ rơi. | | | |
| <p>Xin lưu ý: Bản mô tả chương trình cung cấp tóm tắt ngắn gọn các đặc điểm chính của chương trình đào tạo. Những thông tin chi tiết về chương trình, nội dung môn học, phương pháp học tập, phương pháp giảng dạy và đánh giá có thể tìm thấy tại website http://www.is.uel.edu.vn. Các thông tin trong tài liệu này được cập nhật hàng năm.</p> | | | | |

**TM. KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN
PHÓ TRƯỞNG KHOA PHỤ TRÁCH**



HỒ TRUNG THÀNH